

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1043/2021/TLST-HNGĐ Ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Thượng Duy C, sinh năm: 1976

Thường trú: A Quốc lộ B, khu phố C, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1978

Thường trú: A Quốc lộ B, khu phố C, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/03 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức cấp ngày 17/3/2003; Kết quả giám định số 4536/C09B ngày 18/11/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công An tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Thượng Duy C và bà Huỳnh Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: ông Thượng Duy C và bà Huỳnh Ngọc T xác định có 01 con chung tên Thượng Huỳnh Duy K, sinh ngày 10/01/2004, giao con chung cho ông C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông C tự nguyện không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Riêng cháu Thượng Huỳnh Duy K, sinh ngày: 18/8/2013, ông Thượng Duy C và bà Huỳnh Ngọc T cùng xác định là con riêng của bà Huỳnh Ngọc T theo Kết luận giám định số 4536/C09B ngày 18/11/2021 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T sẽ có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch để đính chính liên quan đến thông tin khai sinh và nhân thân của cháu Thượng Huỳnh Duy Khương, sinh ngày: 18/8/2013.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, ông Thượng Duy C tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Thượng Duy C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0059257 ngày 01/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, ông C được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

- Về chi phí giám định ông Thượng Duy C tự nguyện chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA DS Tp.Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng

